

## THAM LUẬN ĐÁNH GIÁ VÀ PHÂN TÍCH KẾT QUẢ KỲ THI TỐT NGHIỆP THPT NĂM HỌC 2019-2020 VÀ GIẢI PHÁP, ĐỊNH HƯỚNG CHO KỲ THI TỐT NGHIỆP THPT NĂM HỌC 2020-2021 MÔN TIẾNG ANH

### I. Phân tích kết quả kì thi THPT quốc gia môn tiếng Anh

#### 1. Kết quả thi THPTQG 4 năm 2017, 2018, 2019 và 2020

Điểm thi THPTQG 2017						
Số HS dự thi	Từ 5.0 trở lên	Tỉ lệ %	Dưới 5.0	Tỉ lệ %	Từ 1.0 trở xuống	Tỉ lệ %
243	191	78,6	52	21,4	0	0

Điểm thi THPTQG 2018						
Số HS dự thi	Từ 5.0 trở lên	Tỉ lệ %	Dưới 5.0	Tỉ lệ %	Từ 1.0 trở xuống	Tỉ lệ %
238	129	54,2	109	45,8	0	0

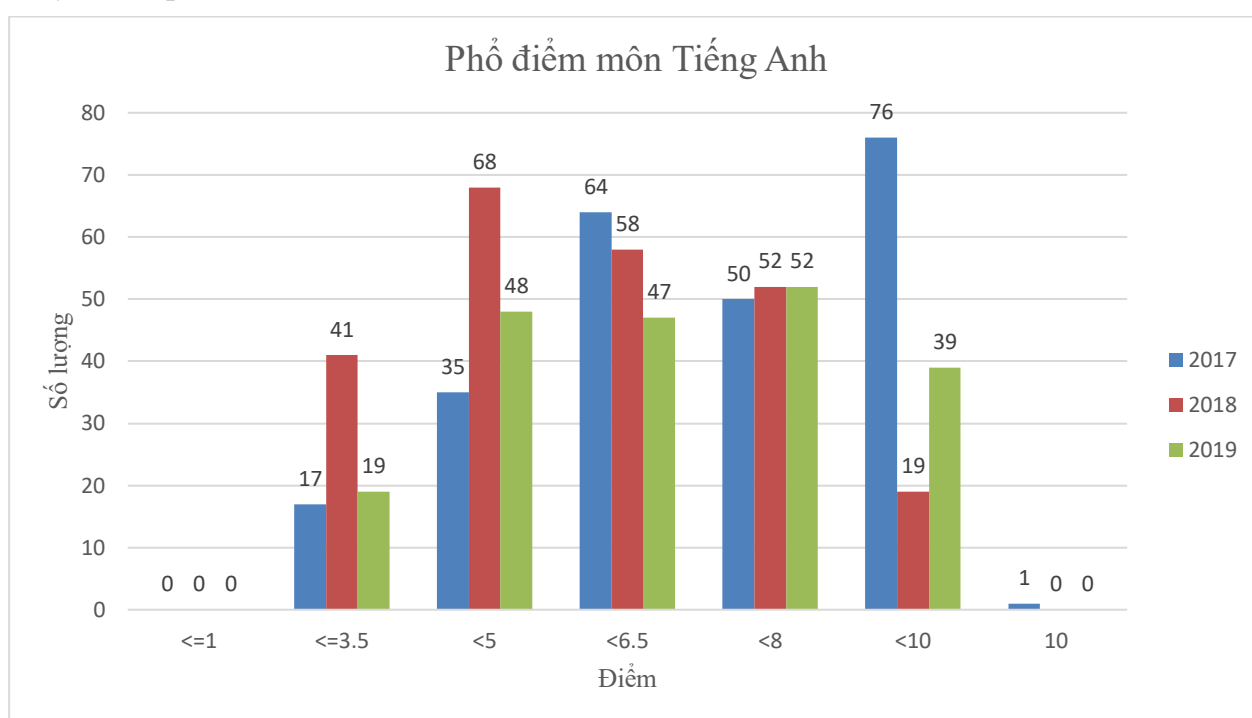
Điểm thi THPTQG 2019						
Số HS dự thi	Từ 5.0 trở lên	Tỉ lệ %	Dưới 5.0	Tỉ lệ %	Từ 1.0 trở xuống	Tỉ lệ %
205	138	67,32	67	32,68	0	0

Điểm thi THPTQG 2020						
Số HS dự thi	Từ 5.0 trở lên	Tỉ lệ %	Dưới 5.0	Tỉ lệ %	Từ 1.0 trở xuống	Tỉ lệ %
204	171	83,82	33	16,18	0	0

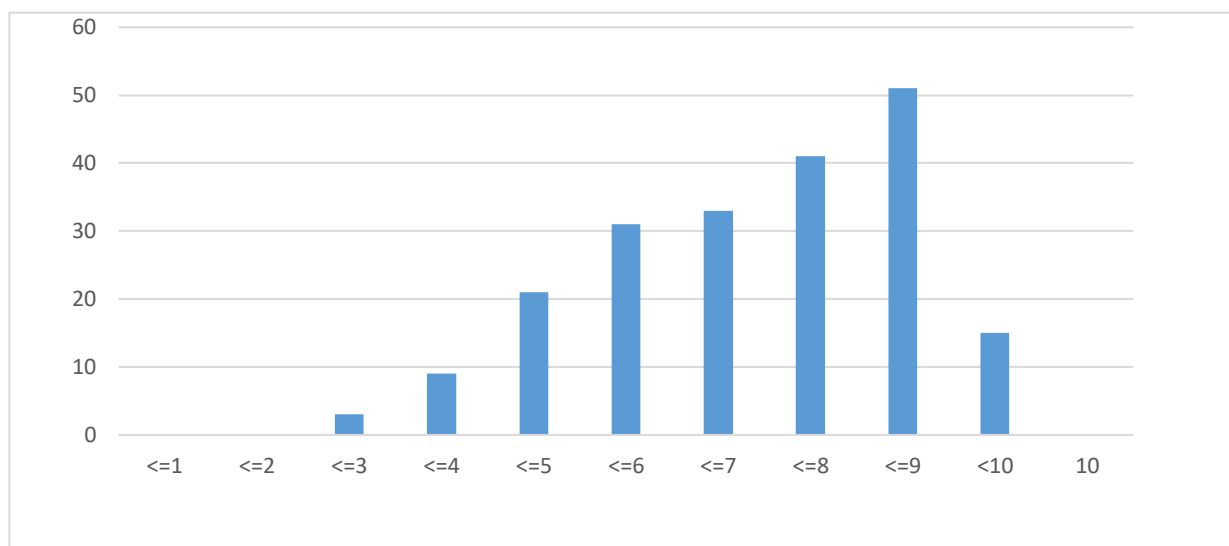
## SO VỚI NĂM 2019 THÌ NĂM 2020

	Từ 5.0 trở lên
<b>Tăng (%)</b>	16.51
	Dưới 5.0
<b>Giảm (%)</b>	16.51
	Không có từ 1.0 trở xuống

### 2. Phổ điểm thi THPTQG môn Tiếng Anh của Học sinh trường THPT Chuyên Lê Quý Đôn qua các năm 2017-2019



### Phổ điểm thi THPTQG môn Tiếng Anh của Học sinh trường THPT Chuyên Lê Quý Đôn năm học 2019-2020



- **Nhận xét:**

- Tỷ lệ học sinh có điểm bài thi dưới 5.0 trong năm học 2020 đã giảm (16,51%) so với năm 2019.

- Tỷ lệ học sinh có bài thi trên 5.0 trong năm học 2020 tăng hơn so với năm 2019 (16,51%).

- Ngoài ra, đồ thị phổ điểm của các năm 2017 - 2019 cho thấy số bài thi có điểm trên 1 và dưới 5 vẫn còn khá nhiều; trong khi đó tỷ lệ này đã giảm đáng kể vào năm 2020 (16,18%). Đồng thời đồ thị phổ điểm chủ yếu dao động bên phải, số bài thi phổ biến trên 5.0 chiếm khá cao, 83.82% (2000).

- **Nguyên nhân:**

+ Trở ngại lớn nhất vẫn là đa số HS yếu về vốn từ vựng, một số em chưa nắm vững kiến thức căn bản gây khó khăn nhiều cho các em trong quá trình giải quyết đề thi.

+ Một số em ở phổ điểm dưới 5.0: Khả năng tự học còn hạn chế, phương pháp tự học chưa hiệu quả. Các em thường chọn ngẫu nhiên 1 phương án là điều không tránh khỏi.

+ Việc phải học và ghi nhớ cùng lúc khối lượng lớn kiến thức của nhiều môn thi và cường độ học tập dày đối với các em học sinh trong đội tuyển các môn cũng ảnh hưởng không ít đến kết quả.

+ Trên thực tế, khi học đến THPT, đa số học sinh có tâm lý học chuyên sâu khối ngành và học đối phó ở các môn khác với mục tiêu chính là xét tuyển đại học. Từ đó, những em không dùng môn tiếng Anh để xét tuyển đại học thường không tập trung và đầu tư nhiều.

+ Hiện nay trên toàn tỉnh, học sinh các trường phổ thông đang theo học chương trình tiếng Anh hệ 10 năm, theo đó mục tiêu của chương trình học là hình thành và phát triển năng lực đặc thù của môn học là năng lực giao tiếp, giúp học sinh phát triển đồng đều các kỹ năng ngôn ngữ và kiến thức ngôn ngữ. Tuy nhiên, hình thức đánh giá hiệu quả dạy học cuối cùng của kỳ thi chỉ tập trung vào đọc hiểu, từ vựng, ngữ pháp. Do đó, học sinh vẫn còn bị chệch choạc giữa việc học trong chương trình và học với mục tiêu để thi điểm cao, dẫn đến kết quả của các em cũng bị ảnh hưởng.

### **3. Phân tích cấu trúc đề thi THPTQG 2020, đối chiếu với hình thức kiểm tra đánh giá HS trong quá trình dạy học tại nhà trường:**

#### **a) Phân tích cấu trúc đề thi THPTQG 2020**

**Bảng phân tích ma trận kiến thức môn tiếng Anh đề thi tham khảo năm 2021**

Nội dung kiến thức	Câu	Đơn vị kiến thức	Mức độ nhận biết				Mô tả phạm vi kiến thức
			Nhận	Thông	Vận	Vận	

			biết	hiểu	dụng	dụng cao	
<b>Phonetics</b>	1	Pronunciation	1				Ed-ending sound
	2	Pronunciation	1				Vowel/ diphthong
	3	Stress	1				2 syllable word
	4	Stress	1				3 syllable word
<b>Grammar</b>	5	Tag question	1				Tag question
	6	Passive voice	1				Passive voice of Past simple
	7	Prepositions	1				Adjective + Preposition
	8	Double Comparison	1				The comparative... the comparative...
	9	Order of Adjectives	1				Opinion – Size – Age – Shape – Colour – Origin – Material – Purpose
	10	Tenses	1				Past simple and Past continuous
	11	Conjunctions		1			Because/ Although/ In spite of/ Because of
	12	Tense combination		1			Future simple, Present simple
	13	Reduced adverbial clauses		1			Reduced the adverbial clause of time
<b>Vocabulary</b>	14	Word choice		1			Word formation
	15	Word choice		1			Phrasal verbs
	16	Word choice		1			Collocations
	17	Word choice			1		Meaning
	18	Word choice			1		Idioms
	19	Word choice			1		Collocations
	20	Closest meaning	1				Real context
	21		1				Real context
	22	Opposite meaning	1				Real context/ phrase
	23				1		Real context/ phrase

<b>Language Function</b>	24	Communicative skills		1			Response to a praise
	25			1			Giving opinion
<b>Reading 1 – Cloze text</b>	26	Word meaning			1		Real context
	27	Conjunction		1			Real context
	28	Relative pronoun	1				Real context
	29	Quantifiers	1				Real context
	30	Word meaning			1		Real context
<b>Reading 2 - Comprehension</b>	31	Best title question				1	Real context
	32	Inference question		1			Real context (Why...)
	33	Vocabulary question		1			Closet meaning
	34	Reference question		1			Refer to...
	35	Reference question			1		NOT mentioned
<b>Reading 3 - Comprehension</b>	36	Best title question				1	Real context
	37	Vocabulary question			1		Closet meaning
	38	Factual question		1			Real context (In paragraph...)
	39	Vocabulary question			1		Closet meaning
	40	Reference question		1			Refer to...
	41	True/ False question			1		NOT true
	42	Inference question				1	Inferred from the passage
<b>Error Identification</b>	43	Tense	1				Past simple tense
	44	Personal reference	1				Possessive adjective
	45	Confusing word		1			Confusing word
<b>Sentence Transformation</b>	46	Tense	1				Present perfect tense, Past simple tense
	47	Reported speech	1				Reported speech with to infinitive/

							gerund
	48	Modal verbs	1				Modal verbs
<b>Sentence combination</b>	49	Subjunctive mood		1			Wish
	50	Inversion			1		Inversion
<b>Tổng số câu</b>			<b>20</b>	<b>16</b>	<b>11</b>	<b>3</b>	
<b>Tổng số điểm</b>			<b>4 điểm</b>	<b>3,2 điểm</b>	<b>2,2 điểm</b>	<b>0,6 điểm</b>	

Về nội dung kiến thức, các câu hỏi trong đề tham khảo thuộc cả chương trình lớp 11 và lớp 12, trong đó, tập trung chủ yếu vào nội dung chương trình lớp 12.

Chủ đề của các bài đọc đều nằm trong sách giáo khoa Tiếng Anh lớp 11 và 12, bao gồm: Education, Life Stories – Famous People, Family – Marriage.

### **Các dạng câu hỏi trong đề thi gồm có:**

- **04** câu về ngữ âm (02 câu phát âm, 02 câu trọng âm)
- **22** câu kiểm tra kiến thức từ vựng, ngữ pháp, trong đó 15 câu chọn từ hoàn thành câu, 03 câu tìm lỗi sai, 04 câu tìm từ đồng nghĩa và trái nghĩa.
- **02** câu về tình huống giao tiếp
- **17** câu với phần đọc hiểu, trong đó 01 bài điền từ vào đoạn văn (05 câu) và 02 bài đọc và trả lời câu hỏi trắc nghiệm (một bài 05 câu và một bài 07 câu).
- **05** câu với phần viết, trong đó 03 câu hỏi yêu cầu chọn câu gần nghĩa nhất với câu đã cho và 02 câu hỏi yêu cầu chọn cách nối hai câu đã cho thành một câu với nghĩa tương đương.

### **So sánh với đề thi chính thức năm 2020:**

**1. Cấu trúc:** Đề bám sát khung câu hỏi như đề thi chính thức năm 2020.

#### **2. Mức độ:**

- Đề dễ hơn nhiều so với đề thi chính thức năm 2020, các câu hỏi ở mức nhận biết và thông hiểu là chủ yếu.
- Bài đọc điền từ ở đề tham khảo không quá khó. Những câu hỏi phân loại vẫn nằm ở bài đọc hiểu số 2.
- Các idiom và collocation cũng dễ hơn nhiều so với đề thi chính thức năm 2020.

#### **3. Một số kiến thức xuất hiện trong đề tham khảo nhưng không xuất hiện đề thi chính thức năm 2020:**

- Phân từ hoàn thành
- Trật tự tính từ
- Câu bị động
- Thức giả định

#### **4. Một số kiến thức không có trong đề tham khảo nhưng xuất hiện đề thi chính thức năm 2020:**

- Sự hoà hợp giữa chủ ngữ và động từ
- Mạo từ
- Danh động từ và động từ nguyên mẫu

#### **Đề thi tham khảo môn Tiếng Anh năm 2021 (File đính kèm)**

#### **Đáp án đề thi tham khảo môn Tiếng Anh năm 2021**

1. B	2. A	3. D	4. A	5. D	6. B	7. A	8. B	9. C	10. A
11. D	12. A	13. A	14. A	15. C	16. A	17. A	18. B	19. A	20. B
21. A	22. A	23. A	24. A	25. B	26. B	27. A	28. B	29. D	30. B
31. B	32. D	33. D	34. C	35. C	36. C	37. A	38. B	39. B	40. A
41. B	42. A	43. B	44. D	45. C	46. A	47. C	48. A	49. B	50. D

#### **b) Kết quả so sánh, đối chiếu với hình thức kiểm tra đánh giá HS định kỳ tại trường**

- Đề kiểm tra định kỳ của trường được soạn bám sát với định dạng đề thi THPTQG (ít hơn về số lượng câu hỏi, lượng kiến thức), các tiêu mục, cách đặt câu hỏi cũng tương tự như đề thi THPTQG.
- Tuy cùng mức độ nhận thức nhưng các câu hỏi trong các đề kiểm tra định kỳ của trường nhìn chung thấp hơn về độ khó so với các câu hỏi trong đề thi THPTQG.
- Lượng kiến thức trong đề kiểm tra định kỳ ít hơn nhiều so với đề thi THPTQG.
- Phân câu hỏi vận dụng thấp và vận dụng cao trong đề thi THPTQG đều đòi hỏi HS phải có vốn từ vựng nhiều và vốn kiến thức ngữ pháp khá vững.

## **II. Đề xuất giải pháp và kiến nghị:**

### **1. Giải pháp:**

- Việc quan trọng đầu tiên là phân loại đối tượng học sinh ở từng lớp để giáo viên có kế hoạch soạn giảng, đưa ra hệ thống bài tập, đề ôn tập sao cho phù hợp với trình độ của từng nhóm học sinh ở các mức độ khác nhau như nhận biết, thông hiểu, vận dụng và vận dụng cao nhằm đạt được mục tiêu mà cá nhân học sinh đã đề ra.
- Bên cạnh giờ học chính khóa, chương trình tiếng Anh tự chọn cho học sinh đã hỗ trợ rất nhiều, góp phần không nhỏ vào việc củng cố, ôn tập, khắc sâu kiến thức, giải đề, ... cho học sinh.

- Bám sát cấu trúc đề thi THPT quốc gia các năm, đặc biệt đề thi minh họa của bộ để xây dựng kế hoạch dạy – học, ôn tập cho học sinh lớp 12 nhằm đạt kết quả cao. Cho HS tiếp cận các đề thi minh họa, đề thi thử THPTQG.
- Tiếp tục duy trì dạy ôn thi cho HS khối 12, chia làm 3 nhóm lớp: TN (dành cho nhóm học sinh cần mục tiêu tốt nghiệp), ĐH2 VÀ ĐH3 (dành cho nhóm học sinh cần mục tiêu tuyển sinh) theo kế hoạch nhà trường.
- Tập trung ôn tập các chuyên đề kiến thức cơ bản thuộc chương trình tiếng Anh THPT 10,11,12.
- Hướng dẫn cho HS phương pháp giải bài trắc nghiệm và các kỹ năng, kỹ thuật làm bài đọc hiểu.
- Cung cấp cho HS từ vựng theo từng chủ điểm bài học trong chương trình và mở rộng, nâng cao vốn từ. Đồng thời, khuyến khích HS tích cực tự bổ sung vốn từ vựng.
- Tổ chức các kỳ thi khảo sát, thi thử theo kế hoạch nhà trường, dựa vào kết quả để rút ra những bài học kinh nghiệm và kịp thời điều chỉnh.

## **2. Kiến nghị:**

- Phối hợp chặt chẽ hơn nữa với phụ huynh học sinh nhằm đôn đốc, động viên các em tự giác học tập ở nhà.
- Trong quá trình giảng dạy, giáo viên bộ môn cần chú trọng chỉ dẫn thật kỹ cho các em học sinh kỹ thuật làm bài trắc nghiệm Tiếng Anh, các mẹo để làm bài nhanh và chính xác.

**TTCM**

***Thạc sỹ Nguyễn Đức Vũ***